

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

BỘ MÔN: GDCD - KHỐI LỚP: 12
TUẦN: 5,6/HK1 (từ 4/10/2021 đến 16/10/2021)

Bài 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật

a) Khái niệm thực hiện pháp luật

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

b) Các hình thức thực hiện pháp luật

- ***Sử dụng pháp luật***: các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các **quyền** của mình, được làm những gì mà pháp luật **cho phép làm**.
- ***Thi hành pháp luật***: các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những **nghĩa vụ**, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định **phải làm**.
- ***Tuân thủ pháp luật***: các cá nhân, tổ chức **không làm** những điều mà **pháp luật cấm**.
- ***Áp dụng pháp luật***: các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các **quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi** việc thực hiện các **quyền, nghĩa vụ** cụ thể của cá nhân, tổ chức.

2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí

a) Vi phạm pháp luật

Các yếu tố cấu thành một hành vi vi phạm PL:

Thứ nhất, là hành vi trái pháp luật

- + Hành động: làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.
- + Không hành động: không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.
- >>> xâm phạm, gây thiệt hại đến những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Thứ hai, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện. Là người:

- + Đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật
- + Có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (không bệnh tâm thần, bệnh mất trí nhớ...)

Thứ ba, người vi phạm pháp luật phải có lỗi.

- + Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra.
- + Lỗi được thể hiện dưới hai hình thức:
 - + Lỗi cố ý
 - + Lỗi vô ý

=> Kết luận:

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

b) Trách nhiệm pháp lí: là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

>>> Trách nhiệm pháp lí được áp dụng nhằm:

- + Buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật.
- + Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật.
- + Trừng trị hành vi phạm tội.

c) Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý:

- **Vi phạm hình sự:** là những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là **tội phạm** được quy định tại Bộ luật Hình sự.

* **Có 4 loại tội phạm:**

- + **Tội ít nghiêm trọng** (hình phạt tù cao nhất: 3 năm)
- + **Tội nghiêm trọng** (hình phạt tù cao nhất: 7 năm)
- + **Tội rất nghiêm trọng**. (hình phạt tù cao nhất: 15 năm)
- + **Tội đặc biệt nghiêm trọng**. (hình phạt tù trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình)

>>> Trách nhiệm hình sự: (Hình phạt)

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ chịu trách nhiệm hình sự về tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm
- **Không áp dụng tù chung thân và tử hình với người chưa thành niên phạm tội.**
- Người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, khung phạt tù tối đa không quá 12 năm.
- Người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, khung phạt tù tối đa không quá 18 năm.

- Vi phạm hành chính:

là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước.

Người vi phạm phải chịu *trách nhiệm hành chính* theo quy định của pháp luật.

>>> Trách nhiệm hành chính:

- Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi: chỉ chịu trách nhiệm hành chính về những vi phạm hành chính do cố ý.
- Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.
- **Hình thức xử phạt chính: bao gồm cảnh cáo và phạt tiền.**

- Vi phạm dân sự:

là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các **quan hệ tài sản** (quan hệ sở hữu, quan hệ hợp đồng...) và **quan hệ nhân thân** (liên quan đến các quyền nhân thân, không thể chuyển giao cho người khác như quyền đối với họ tên, bí mật đời tư...).

>>> Người có hành vi vi phạm dân sự phải chịu *trách nhiệm dân sự*

>>> **Trách nhiệm dân sự:** bồi thường thiệt hại (vật chất và tinh thần).

Người từ đủ 6 tuổi đến dưới 15 tuổi khi tham gia các giao dịch dân sự phải có người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên người đủ 16 đến dưới 18 tuổi nếu có tài sản riêng thì có thể tự mình giao kết hợp đồng dân sự và tự chịu trách nhiệm dân sự.

Người từ đủ 18 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm dân sự do mình gây ra.

- **Vi phạm kỉ luật:** là vi phạm pháp luật liên quan đến các quan hệ lao động và công vụ nhà nước do pháp luật về lao động và Luật hành chính điều chỉnh.

***Hình thức xử lý kỉ luật là: khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, chuyển công tác, buộc thôi việc...**

II/ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật

- A. Đi vào cuộc sống.
- B. Gắn bó với thực tiễn.
- C. Thành quen thuộc trong cuộc sống.
- D. Có chỗ đứng trong thực tiễn.

Câu 2: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người

- A. Có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
- B. không có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
- C. không có ý thức thực hiện.
- D. Có chủ mưu xúi giục.

Câu 3: Năng lực pháp lí là khả năng của người đã đạt tới một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể

- A. nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.
- B. hiểu được hành vi của mình.
- C. nhận thức và đồng ý với hành vi của mình.
- D. có kiến thức về lĩnh vực mình làm.

Câu 4: Độ tuổi của người có năng lực trách nhiệm pháp lí là

- A. từ đủ 14 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. từ đủ 18 tuổi trở lên.
- D. từ đủ 21 tuổi trở lên.

Câu 5: Hành vi xâm phạm tới quan hệ tài sản và qun hệ nhân thân là

- A. vi phạm hành chính.
- B. vi phạm dân sự.
- C. vi phạm kinh tế.
- D. vi phạm quyền tác giả.

Câu 6: Người phải chịu hình phạt tù là phải chịu trách nhiệm

- A. hình sự.
- B. hành chính.
- C. kỉ luật.
- D. dân sự.

Câu 7: Vi phạm kỉ luật là hành vi xâm phạm tới

- A. các quan hệ lao động.
- B. các quan hệ hành chính.
- C. các quan hệ xã hội.
- D. các quan hệ quản lí nhà nước.

Câu: Người có hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông phải chịu trách nhiệm

- A. hành chính.
- B. kỉ luật.
- C. bồi thường.
- D. bị buộc thôi việc.

Câu 9: Vi phạm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là

- A. nghi phạm.
- B. tội phạm.
- C. vi phạm.
- D. xâm phạm.

Câu 10: Hành vi trái pháp luật là hành vi xâm phạm, gây thiệt hại cho

- A. các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- B. các quan hệ chính trị của nhà nước.
- C. các nhu cầu của tổ chức, cá nhân.
- D. Các hoạt động của tổ chức, cá nhân.

Câu 11: Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ lao động, quan hệ công vụ nhà nước là

- A. vi phạm kỉ luật.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm nội quy cơ quan.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 12: Hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước là hành vi vi phạm

- A. hành chính.
- B. dân sự.
- C. kỉ luật.
- D. quan hệ xã hội.

Câu 13: Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm pháp lí do hành vi vi phạm pháp luật của mình?

- A. không có năng lực trách nhiệm pháp lí.
- B. bị hạn chế năng lực trách nhiệm pháp lí
- C. bị mất khả năng kiểm soát hành vi.
- D. không có lỗi.

Câu 14: Hành vi xâm phạm, gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là hành vi

- A. không thiện chí.
- B. trái pháp luật.
- C. không phù hợp.
- D. trái với các quan hệ xã hội.

Câu 15: Cá nhân, tổ chức nào dưới đây có quyền áp dụng pháp luật?

- A. Mọi cán bộ, công chức nhà nước.
- B. Các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền.
- C. Mọi cơ quan, tổ chức.
- D. Mọi công dân.

Câu 16: Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

- A. Quản lí nhà nước.
- B. An toàn lao động.
- C. Kí kết hợp đồng.
- D. Công cụ nhà nước.

Câu 17: Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, em tiếp tục vào đại học là em thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.

- B. Làm theo pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 18: Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào của mình dưới đây?

- A. Không cẩn thận.
- B. Vi phạm pháp luật.
- C. Thiếu suy nghĩ.
- D. Thiếu kế hoạch.

Câu 19: Giáo dục, răn đe những người khác để học tránh hoặc kiềm chế làm việc trái pháp luật là một trong các mục đích của

- A. giáo dục pháp luật.
- B. trách nhiệm pháp lí.
- C. thực hiện pháp luật.
- D. vận dụng pháp luật.

Câu 20: Người trong độ tuổi nào dưới đây khi tham gia các giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý?

- A. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi.
- B. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
- C. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi.
- D. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 17 tuổi.

(HẾT)